

Số: 284/BC-TA

Bến Tre, ngày 31 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm¹ và phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2017

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

Trên cơ sở triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của Đảng về cải cách tư pháp: Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW; Chương trình số 03-CTr/BCĐCCTPTW của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương về những nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp giai đoạn 2016-2021; các Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp, nhất là Nghị quyết số 111/2015/QH13; Nghị quyết số 96/2015/QH13. Được sự chỉ đạo, hướng dẫn chặt chẽ của TANDTC, sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, sự giám sát của Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc, hệ thống TAND tỉnh Bến Tre đã chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể để tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao và đã tạo ra những chuyển biến tích cực trên tất cả các mặt công tác trong 6 tháng đầu năm 2017, cụ thể:

1. Kết quả công tác giải quyết, xét xử các loại án

- Trong 6 tháng đầu năm, TAND hai cấp thụ lý 5.786 vụ việc án các loại, so cùng kỳ tăng 74 vụ (5.786/5.712 vụ); đã giải quyết 3.510 vụ, so cùng kỳ giải quyết giảm 262 vụ (3.510/3.772 vụ), đạt tỉ lệ 60,7%; còn lại 2.276 vụ, trong đó có 298 vụ án đang tạm đình chỉ, không có án quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định. Trong đó:

- **Tòa án tỉnh:** Thụ lý 453 vụ án các loại, so với cùng kỳ tăng 83 vụ (453/370 vụ); đã giải quyết 344 vụ, so cùng kỳ tăng 62 vụ (344/282 vụ), đạt tỉ lệ 75,9%; còn lại 109 vụ, có 19 vụ án đang tạm đình chỉ.

- **Tòa án cấp huyện:** Thụ lý 5.333 vụ việc án các loại, so với cùng kỳ giảm 09 vụ (5.333/5.342 vụ); đã giải quyết 3.166 vụ, so với cùng kỳ giảm 324 vụ (3.166/3.490 vụ) đạt tỉ lệ 59,4%; còn lại 2.167 vụ, có 279 vụ án đang tạm đình chỉ.

- *Về chất lượng xét xử:*

Tổng số án bị hủy do lỗi chủ quan của Thẩm phán là 15 vụ, chiếm tỷ lệ 0,43% trên tổng số án đã giải quyết (15/3.510 vụ) so với cùng kỳ giảm 0,03% (0,43/0,46%).

¹ Số liệu tính từ ngày 01/10/2016 đến ngày 31/3/2017

+ TAND tỉnh có 01 vụ án bị hủy do lỗi chủ quan của Thẩm phán, chiếm tỉ lệ 0,29% (01 vụ/344 vụ).

+ Tòa án cấp huyện bị hủy 14 vụ, chiếm tỷ lệ 0,44% trên tổng số án đã giải quyết (14 vụ/3.166 vụ).

Tổng số án bị sửa toàn tỉnh là 3,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,1% trên tổng số án đã giải quyết (3,5 vụ/3.510 vụ) so với cùng kỳ giảm 0,36% (0,1/0,46%).

+ Tòa án tỉnh không phát sinh án bị sửa.

+ Tòa án cấp huyện bị sửa 3,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,11% trên tổng số án đã giải quyết (3,5 vụ/3.166 vụ).

Nhìn chung, tỉ lệ bản án, quyết định bị hủy, bị sửa nguyên nhân do lỗi chủ quan của Thẩm phán trong TAND hai cấp đã được kéo giảm so với cùng kỳ năm 2016 và đều thấp hơn quy định 1,5% tại Nghị quyết số 111/2015/QH13 của Quốc hội, đảm bảo chất lượng xét xử theo quy định.

- Trong 6 tháng đầu năm, TAND hai cấp không có trường hợp án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự dẫn đến phải kháng nghị giám đốc thẩm.

- Vấn đề tranh tụng tại các phiên tòa: Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp, đặc biệt là Bộ luật tố tụng dân sự và Luật tố tụng hành chính năm 2015, TAND hai cấp tỉnh Bến Tre thực hiện tốt nguyên tắc tố tụng tranh tụng tại tất cả các phiên tòa. Khi xét xử Tòa án hai cấp luôn đề cao nguyên tắc tranh tụng, tạo mọi điều kiện cho Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo, nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác tranh tụng một cách bình đẳng, không hạn chế thời gian tranh tụng. Hội đồng xét xử luôn khách quan, công bằng, tôn trọng những tình tiết, những lập luận do các bên đưa ra, đặc biệt đối với những người tham gia tố tụng có trình độ học vấn thấp Hội đồng xét xử càng đặc biệt quan tâm để họ tiếp cận với nguyên tắc tranh tụng và thực hiện quyền tranh tụng của mình. Từ đó, vụ án được giải quyết một cách khách quan, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa để quán quyết, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên theo quy định.

Tình hình thụ lý, giải quyết từng loại án cụ thể như sau:

1.1. Án hình sự

- TAND hai cấp thụ lý 297 vụ, so cùng kỳ giảm 43 vụ, giải quyết 229 vụ, so cùng kỳ giảm 32 vụ, đạt tỉ lệ 77,1%. Còn lại 68 vụ. Trong đó:

+ TAND tỉnh thụ lý 72 vụ; đã giải quyết 60 vụ, đạt tỉ lệ 83,3%; còn lại 12 vụ.

+ TAND huyện, thành phố thụ lý 225 vụ; giải quyết 169 vụ, đạt tỉ lệ 75,1%; còn lại 56 vụ.

- Án tham nhũng: Không phát sinh.

Nhìn chung, công tác xét xử các vụ án hình sự đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quán triệt chỉ đạo của lãnh đạo TAND tối cao, các đơn vị đã tăng

cường phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, nên các vụ án đều được đưa ra xét xử kịp thời, trong thời hạn luật định. Các vụ án lớn được dư luận xã hội quan tâm đã được Tòa án khẩn trương nghiên cứu hồ sơ để đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, đáp ứng yêu cầu chính trị của địa phương. Việc trả hồ sơ cho Viện kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung² về cơ bản đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật. Các Tòa án đã tổ chức 38³ phiên tòa xét xử lưu động tại địa phương nơi xảy ra vụ án, qua đó góp phần nâng cao ý thức pháp luật và tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong quần chúng nhân dân.

Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo đều đảm bảo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và nhân thân của người phạm tội trong từng vụ án, đáp ứng yêu cầu của công tác phòng chống tội phạm. Việc xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ tiếp tục được các Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng, đảm bảo có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

1.2. Án dân sự⁴

- TAND hai cấp thụ lý 5.317 vụ, so cùng kỳ giảm 08 vụ; giải quyết 3.155 vụ so cùng kỳ giảm 335 vụ, đạt tỉ lệ 59,3%; còn lại 2.162 vụ. Trong đó:

+ TAND tỉnh thụ lý 336 vụ; đã giải quyết 263 vụ, đạt tỉ lệ 78,3%; còn lại 73 vụ.

+ TAND huyện, thành phố thụ lý 4.981 vụ; đã giải quyết 2.892 vụ, đạt tỉ lệ 58,1%; còn lại 2.089 vụ.

Trong các tranh chấp dân sự, số lượng án tranh chấp đất đai hoặc tranh chấp có liên quan đến đất đai (án đất đai) đã thụ lý là 1.320 vụ, đã giải quyết 405 vụ, đạt tỉ lệ 30,7%, còn lại 915 vụ đang giải quyết (đang tạm đình chỉ 259 vụ). Đây là loại án có tính chất phức tạp, có trường hợp trong một vụ án lại phát sinh nhiều quan hệ pháp luật, nhiều người tham gia tố tụng nhưng lại cư trú tại nhiều địa phương khác nhau nên phải chờ kết quả ủy thác. Nhận thức pháp luật của đương sự còn hạn chế nên việc cung cấp chứng cứ chưa thực hiện đúng theo quy định, thực tế hiện nay

² Án trả hồ sơ điều tra bổ sung: Tổng cộng 09 vụ/14 bị cáo (so với cùng kỳ giảm 06 vụ); Viện kiểm sát chấp nhận điều tra bổ sung 05 vụ/07 bị cáo, không chấp nhận điều tra bổ sung 02 vụ/05 bị cáo là do còn có ý kiến khác nhau về áp dụng pháp luật, đánh giá chứng cứ; còn lại 02 vụ/02 bị cáo chưa có kết quả. Trong đó : TAND tỉnh trả hồ sơ điều tra bổ sung: 01 vụ/01 bị cáo (chấp nhận 01 vụ/01 bị cáo). TAND cấp huyện trả hồ sơ điều tra bổ sung: 08 vụ/13 bị cáo (chấp nhận 04 vụ/06 bị cáo, không chấp nhận 02 vụ/05 bị cáo, còn lại 02 vụ/02 bị cáo chưa có kết quả).

³ Toàn tỉnh xét xử lưu động 38 vụ/47 bị cáo chiếm tỉ lệ 16,6% trên tổng số án hình sự đã giải quyết (38/229 vụ), so với cùng kỳ giảm 19 vụ: Tòa án tỉnh xét xử lưu động 02 vụ/02 bị cáo đạt tỷ lệ 3,3% trên tổng số án đã giải quyết (02 vụ/60 vụ). Tòa án cấp huyện xét xử lưu động 36 vụ/45 bị cáo đạt tỷ lệ 21,3 % trên tổng số án đã giải quyết (36 vụ/169 vụ).

⁴ Án dân sự bao gồm các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động. Trong đó: Các vụ việc dân sự thụ lý 2.298 vụ, giải quyết 1.002 vụ; án hôn nhân và gia đình thụ lý 2.869 vụ, giải quyết 2.059 vụ; án kinh doanh thương mại thụ lý 148 vụ, giải quyết 92 vụ; án lao động thụ lý 02 vụ, giải quyết 02 vụ.

hầu hết các trường hợp Tòa án phải thu thập chứng cứ mới có thể giải quyết vụ án. Ngoài ra, có nhiều trường hợp đương sự gây khó khăn trong quá trình tố tụng như: Không hợp tác, cố tình vắng mặt, cản trở việc đo đạc, định giá... Từ đó ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết án, dẫn đến tình trạng án phải tạm đình chỉ, án còn lại cao (chiếm 40,2% số án còn lại đang giải quyết (915/2.276 vụ) và chiếm 86,9% án đang tạm đình chỉ (259/298 vụ).

Về án hôn nhân và gia đình, trong 6 tháng đầu năm, lượng án hôn nhân và gia đình tiếp tục tăng 274 vụ so với cùng kỳ (2.869/2.595 vụ) và chiếm 54% (2.869/5.317 vụ) số lượng án dân sự đã thụ lý. Số lượng án hôn nhân và gia đình nêu trên cho thấy tình trạng đáng báo động đối với sự bền vững của các gia đình trên địa bàn tỉnh, gây ra tác động lớn đối với hạnh phúc, chất lượng cuộc sống trong mỗi gia đình và kéo theo nhiều hệ lụy về sau cho xã hội.

Trong công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, các TAND hai cấp đã thực hiện tốt quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử không để các vụ việc dân sự quá thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật. TAND hai cấp cũng đã chú trọng làm tốt việc hướng dẫn các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; đồng thời, chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật tố tụng; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết tốt vụ án. Công tác hòa giải tiếp tục chú trọng và thực hiện có hiệu quả, qua đó đảm bảo việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, kịp thời, góp phần củng cố mối đoàn kết trong nội bộ nhân dân, tỷ lệ hoà giải thành đạt 54,8% trong tổng số các vụ án đã giải quyết (*1.585/2.894 vụ án đã giải quyết, không tính án hình sự, việc dân sự, việc xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án*). Việc khắc phục tình trạng án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự tiếp tục được quan tâm, trong 6 tháng đầu năm, không phát sinh trường hợp bản án, quyết định tuyên không rõ ràng (hiện tại còn lại 02 vụ án tuyên không rõ của giai đoạn trước, Tòa án đã phối hợp với Viện kiểm sát và Cơ quan thi hành án dân sự để tiếp tục khắc phục).

1.3. Án hành chính

- TAND hai cấp thụ lý 46 vụ, so với cùng kỳ giảm 01 vụ; giải quyết 15 vụ, so với cùng kỳ giảm 06 vụ, đạt tỉ lệ 32,6%; còn đang giải quyết 31 vụ.

+ *Tòa án tỉnh*: Thụ lý 33 vụ; giải quyết 13 vụ, đạt tỉ lệ 39,4%; còn lại 20 vụ.

+ *Tòa án cấp huyện*: Thụ lý 13 vụ, giải quyết 02 vụ, đạt tỉ lệ 15,4%, còn đang giải quyết 11 vụ.

Trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính, công tác tổ chức đối thoại được các Tòa án tiếp tục chú trọng; đồng thời, quan tâm làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết nhằm đảm bảo việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, kịp thời. Mặc dù các vụ án hành chính là loại án rất phức tạp, nhưng nhìn chung công tác giải quyết, xét xử loại án này trong thời gian qua tiếp tục được đảm bảo, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

1.4. Việc xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại

Tòa án nhân dân

- TAND cấp huyện đã thụ lý 114 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đã giải quyết 103 hồ sơ, đạt 90,4% (đình chỉ 01 trường hợp, áp dụng biện pháp xử lý hành chính 102 trường hợp); còn lại 11 hồ sơ đang giải quyết.

- TAND tỉnh cũng đã thụ lý 12 khiếu nại quyết định của TAND cấp huyện về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa cơ sở cai nghiện bắt buộc; đã giải quyết 08 trường hợp (giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp huyện), còn 04 trường hợp đang tiếp tục xem xét giải quyết.

Nhìn chung, TAND cấp huyện đã phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan ở địa phương, giải quyết nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật đối với các trường hợp đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn.

2. Công tác thi hành án hình sự

Về công tác thi hành án hình sự, Tòa án hai cấp đã ra quyết định thi hành án hình sự đối với 301/301 người bị kết án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, đạt tỷ lệ 100% (trong đó Tòa án tỉnh là 14 quyết định, Tòa án cấp huyện là 287 quyết định); ra quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 786 lượt phạm nhân do cải tạo tốt. Việc ra các quyết định thi hành án hình sự đảm bảo kịp thời, không để quá hạn luật định.

Tổng số người bị kết án còn tại ngoại là 15 trường hợp, trong đó: Hoàn thi hành án là 09 trường hợp, tạm đình chỉ thi hành án là 03 trường hợp, 03 trường hợp bỏ trốn đã truy nã. Việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đều có căn cứ theo quy định của pháp luật, không có trường hợp nào bị Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp kháng nghị hoặc Ban Thanh tra TAND tối cao kiến nghị.

Để đảm bảo cho phán quyết của Tòa án phải được nghiêm chỉnh chấp hành, các Tòa án đã thường xuyên chủ động phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan Công an rà soát danh sách những người đã có quyết định thi hành án phạt tù hiện còn tại ngoại chưa bị bắt thi hành án để đôn đốc bắt thi hành án; đồng thời làm tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý các đối tượng thi hành án treo, cải tạo không giam giữ ở địa phương.

Thực hiện tốt việc nhận ủy thác và ủy thác thi hành án, tất cả các hồ sơ nhận ủy thác thi hành án đều được xác minh trước khi ra quyết định thi hành án phạt tù. Việc quản lý thi hành án phạt tù, xét giảm thời gian chấp hành hình phạt tù cho phạm nhân, đảm bảo chặt chẽ đúng theo qui định của pháp luật không có trường hợp sai phạm xảy ra.

3. Công tác kiểm tra, tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại

- *Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân:* Công tác tiếp công dân được duy trì thực hiện hàng ngày trong TAND hai cấp, tiếp nhận 148 đơn khiếu nại (đơn thuộc thẩm quyền 100, đã giải quyết xong 93 đơn, đạt tỉ lệ

93%) còn lại 48 đơn không thuộc thẩm quyền đã chuyển trả lời cho đương sự và hướng dẫn họ liên hệ đến các cơ quan chức năng yêu cầu xem xét giải quyết, không để xảy ra trường hợp khiếu nại gay gắt, bức xúc.

- Công tác kiểm tra bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật:

+ Trong 6 tháng đầu năm, đã tổ chức 01 đợt kiểm tra đối với TAND huyện, thành phố (kiểm tra án tạm đình chỉ và án quá hạn luật định; kiểm tra án đang giải quyết). Qua công tác kiểm tra, đối với những hồ sơ có thiếu sót không đáng kể, lãnh đạo đã có ý kiến tại cuộc họp của Tòa án đó ngay sau khi kiểm tra xong. Đối với sai sót nghiêm trọng, Chánh án TAND tỉnh đã có văn bản kết luận cụ thể.

+ Kiểm tra 1.949 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của TAND hai cấp, đạt tỷ lệ 100%. Qua kiểm tra vẫn còn một số ít bản án, quyết định có sai sót nhỏ đã nhắc nhở đình chính, rút kinh nghiệm.

4. Việc tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm

Thực hiện hướng dẫn số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của TAND tối cao hướng dẫn công tác tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp, lãnh đạo TAND tỉnh đã chỉ đạo tất các đơn vị quán triệt, thực hiện nghiêm túc. Chấp hành chủ trương trên, từng Thẩm phán đã lựa chọn các vụ án phù hợp để đăng ký tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm (mỗi Thẩm phán tổ chức ít nhất 01 phiên tòa rút kinh nghiệm trong năm 2017). Trên cơ sở phê duyệt của lãnh đạo đơn vị, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa xây dựng kế hoạch tổ chức phiên tòa cụ thể. Tại mỗi phiên tòa rút kinh nghiệm, đều có sự tham dự của lãnh đạo, Thẩm phán TAND tỉnh cùng các Thẩm phán, Thư ký, Thẩm tra viên tại đơn vị. Ngay sau phiên tòa đều tổ chức rút kinh nghiệm về: Việc áp dụng pháp luật; việc điều hành phiên tòa của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa; kỹ năng xử lý tình huống của Chủ tọa, Hội đồng xét xử; công tác chuẩn bị cho việc tổ chức phiên tòa... từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm chung. Quá trình tổ chức, thực hiện TAND hai cấp đều có sự phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Tính đến ngày 31/5/2017, TAND hai cấp đã tổ chức được 16 phiên tòa rút kinh nghiệm. Nhìn chung, việc tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm trong thời gian qua của TAND hai cấp được thực hiện tốt, đảm bảo tranh tụng tại phiên tòa, đúng theo tinh thần cải cách tư pháp.

5. Công tác tổ chức - cán bộ

- Thực hiện Thông tư 01/2016/TT-CA ngày 21/01/2016 của TAND tối cao quy định về việc tổ chức các Tòa chuyên trách TAND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, TAND cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương, TAND tỉnh Bến Tre đã khẩn trương triển khai, thực hiện trong TAND hai cấp, đến nay đã xây dựng xong đề án đang trình TAND tối cao xem xét, quyết định.

- Thực hiện công tác tuyển dụng đủ biên chế; đào tạo nghiệp vụ xét xử đủ nguồn để bổ nhiệm Thẩm phán theo biên chế phân bổ; tất cả cán bộ, Thẩm phán trong quy hoạch đều được đưa học cao cấp chính trị và quản lý hành chính; tăng cường tập huấn, hội thảo về nghiệp vụ xét xử cho Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm. Thực hiện việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công khai, hiệu quả.

- Kiểm tra và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án do TAND tối cao ban hành, thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt đường lối, chủ trương, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định, hướng dẫn của TAND tối cao đến từng cá nhân cán bộ, công chức. Trong năm toàn tỉnh không có trường hợp vi phạm nào xảy ra, cơ quan an toàn tuyệt đối.

- Đảm bảo chế độ họp giao ban mỗi quý giữa Ban lãnh đạo với các đơn vị Toà án huyện, thành phố, các Tòa, Phòng đề ra phương hướng giải quyết các công việc và giao nhiệm vụ cụ thể thực hiện trong thời gian tới.

6. Hoạt động của Hội thẩm nhân dân

Toàn tỉnh có 251 vị Hội thẩm nhân dân (cấp huyện 224 vị, cấp tỉnh 27 vị), trong 6 tháng đầu năm, đã tổ chức 02 lượt tập huấn cho toàn thể Hội thẩm nhân dân (HTND) hai cấp, tất cả Hội thẩm đều được trang bị tài liệu văn bản pháp luật có liên quan đến công tác xét xử. Nhìn chung, hoạt động của các HTND hai cấp đã thể hiện đầy đủ trách nhiệm, tích cực tham gia giải quyết án. Mỗi đơn vị đều tổ chức hoạt động tham gia xét xử đều đặn, thường xuyên tổ chức họp trao đổi rút kinh nghiệm trong công tác xét xử nên chất lượng tham gia xét xử của HTND được nâng lên, góp phần hạn chế được lượng án hủy, sửa do lỗi chủ quan. Trước khi tham gia xét xử các Hội thẩm có đến Tòa nghiên cứu hồ sơ vụ án, đánh giá chứng cứ của từng vụ án rất khách quan và khi xét xử đặt câu hỏi thẩm vấn đi vào trọng tâm, sát với nội dung của vụ án, làm rõ các vấn đề cần phải giải quyết. Trong quá trình nghị án thể hiện được sự độc lập khi phát biểu quan điểm, đảm bảo được nguyên tắc độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

7. Công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp

- Hoạt động tiếp dân, tiếp nhận và xử lý đơn tại Tòa án: Công tác tiếp dân gắn với công tác xem xét thụ lý án được quan tâm đưa vào hoạt động nề nếp, nhìn chung cán bộ tiếp dân có thái độ đúng mực, tận tâm, thực hiện đúng tổ tụng trong khâu thụ lý án; việc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo được giải quyết kịp thời. TAND hai cấp đều công khai, minh bạch các thủ tục tố tụng, góp phần công khai minh bạch hoạt động của hệ thống Tòa án; đảm bảo quyền cơ bản của công dân, tạo điều kiện cho người dân khi giải quyết công việc tại Tòa án.

- Từng bước hoàn thiện chức năng hành chính tư pháp trong TAND hai cấp, Tổ hành chính tư pháp thuộc Văn phòng TAND tỉnh, Văn phòng TAND cấp huyện đã được thành lập và kiện toàn về nhân sự tạo điều kiện thuận lợi cho người dân liên hệ công việc tại Tòa án.

- Đối với hoạt động lưu trữ và cấp sao lục bản án: Tòa án hai cấp đã triển khai thực hiện ứng dụng phần mềm lưu trữ, qua đó giúp cho việc sao lục bản án, quyết định được đáp ứng kịp thời yêu cầu của người dân cũng như các cơ quan khi có yêu cầu, việc chuyển hồ sơ kháng cáo, kháng nghị được nhanh chóng, đồng thời công tác quản lý hồ sơ vụ án sau khi kết thúc quá trình tố tụng được kịp thời, đảm bảo tính khoa học.

- Đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin: Trong 6 tháng đầu

năm, TAND hai cấp tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các phần mềm: Quản lý và thống kê các loại án, quản lý công sản, số hóa hồ sơ vụ án, thi đua khen thưởng, tổ chức - cán bộ... qua đó việc quản lý các lĩnh vực nêu trên được chặt chẽ và khoa học hơn trước. Đặc biệt, việc áp dụng hệ thống truyền hình trực tuyến được triển khai thực hiện hiệu quả, theo đó, TAND hai cấp đã tham gia đầy đủ, xuyên suốt các Hội nghị triển khai công tác, Hội nghị tập huấn với hình thức trực tuyến do TAND tối cao tổ chức. Ngoài ra, TAND tỉnh cũng đã thay đổi hình thức họp giao ban hàng quý theo phương thức này nhằm tiết kiệm kinh phí và mở rộng đối tượng tham gia cuộc họp.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Ban cán sự đảng, Ban Lãnh đạo TAND tỉnh đã đề ra các giải pháp tổng hợp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của TAND hai cấp, trong quá trình thực hiện có kiểm tra, đôn đốc, kết quả đạt được về các mặt công tác có nhiều tiến bộ: TAND hai cấp không có trường hợp xét xử oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm, không có án quá hạn luật định, tỉ lệ án hòa giải thành đạt cao (54,8%); lượng án tạm đình chỉ tiếp tục được kéo giảm mạnh (giảm 160 vụ) so với cùng kỳ; tỉ lệ bản án, quyết định bị hủy (0,43%), bị sửa (0,1%) đã được kéo giảm so với cùng kỳ năm 2016 và đều thấp hơn quy định 1,5% tại Nghị quyết số 111/2015/QH13 của Quốc hội.

2. Những hạn chế, thiếu sót

Tỉ lệ giải quyết án còn thấp (60,7%) cần tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải quyết trong 6 tháng cuối năm; TAND cấp huyện vẫn còn trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung chưa được Viện kiểm sát chấp nhận; lượng án tạm đình chỉ tuy được kéo giảm nhưng vẫn còn 298 vụ, chủ yếu là TAND cấp huyện qua giám sát, kiểm sát và kiểm tra nghiệp vụ phát hiện vẫn còn trường hợp có sai sót về thủ tục và căn cứ pháp lý; vẫn còn tình trạng bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán...

3. Nguyên nhân

- Với số lượng án thụ lý là 5.786 vụ, để giải quyết số lượng án này, bình quân mỗi Thẩm phán phải giải quyết 10,2 vụ/tháng (Thẩm phán tỉnh phải giải quyết 6,3 vụ/tháng, Thẩm phán cấp huyện phải giải quyết 10,8 vụ/tháng), so với chỉ tiêu giải quyết bình quân 4 vụ/tháng của TAND tối cao là rất cao, đã gây ra áp lực rất lớn đối với đội ngũ Thẩm phán, từ đó dẫn đến việc các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán.

- Lượng án thụ lý tăng (tăng 107 vụ), tính chất vụ việc án các loại ngày càng phức tạp, các vụ án tranh chấp có liên quan đến đất đai chiếm tỉ lệ cao trong các tranh chấp dân sự, công tác giải quyết loại án này còn gặp nhiều khó khăn... Từ đó ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết án nói chung.

- Về đội ngũ Thẩm phán, còn thiếu 04 Thẩm phán so với biên chế phân bố (02 Thẩm phán trung cấp, 02 Thẩm phán sơ cấp), một số Thẩm phán do mới được bổ nhiệm, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giải quyết án. Do đó, khi giải quyết án các loại còn gặp không ít khó khăn nhất là đối với những vụ án phức tạp.

- Vẫn còn trường hợp Lãnh đạo đơn vị TAND cấp huyện chưa thật sự sâu sát trong việc rà soát, giải quyết đối với các vụ án nói chung, nhất là các vụ án có quyết định tạm đình chỉ của đơn vị mình, chưa làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan để tiến hành đo đạc, định giá một cách nhanh chóng, hiệu quả.

4. Các giải pháp khắc phục hạn chế, thiếu sót

Để nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án của TAND hai cấp, các giải pháp cần tập trung thực hiện trong thời gian tới:

- Trên cơ sở các giải pháp mang tính đột phá mà các đơn vị đã lựa chọn và đăng ký trong kế hoạch công tác năm 2017, mỗi đơn vị phải chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc nhằm nâng cao hiệu quả công tác, khắc phục các hạn chế, thiếu sót, giải quyết kịp thời những vấn đề nổi cộm mà thực tiễn đang đặt ra tại đơn vị mình.

- Cần có sự chủ động và nỗ lực hơn về công tác quy hoạch đội ngũ Thẩm phán và cán bộ quản lý; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức nhằm để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết án, hạn chế đến mức tối đa trường hợp bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

- Tiếp tục chủ động tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy trong công tác phối hợp với các cơ quan chuyên môn tạo điều kiện thuận lợi khi Tòa án thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án. TAND hai cấp cần chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tháo gỡ, thống nhất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác thu thập chứng cứ nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết án các loại đặc biệt là các vụ án có liên quan đến đất đai.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thông qua việc kiểm tra nghiệp vụ, kiểm tra đột xuất, chuyên đề (án tạm đình chỉ, việc cho bị cáo hưởng án treo, án quá hạn luật định...) đối với TAND cấp huyện để giám sát, theo dõi tiến độ giải quyết án đối với từng Thẩm phán, yêu cầu Thẩm phán báo cáo giải trình và đề xuất phương án giải quyết đối với những vụ án tạm đình chỉ kéo dài. Qua kiểm tra nếu cần thiết có thể thành lập tổ Thẩm phán với thành phần gồm những Thẩm phán giỏi về nghiệp vụ, có bản lĩnh chính trị để hỗ trợ giải quyết án đối các đơn vị có lượng án phải giải quyết lớn, gặp khó khăn trong công tác giải quyết án, gắn công tác này với việc thử thách, quy hoạch cán bộ.

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức Tòa án. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực, có trình độ chuyên môn cao, tận tụy phục vụ nhân dân.

- Tăng cường công tác quản lý, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương công vụ nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ cán bộ, công chức TAND hai cấp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của từng cá nhân, tập thể và nhiệm vụ chung của TAND.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của Tòa án, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và các chỉ tiêu mà các Nghị quyết của Quốc hội đã đề ra, các nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2017 được xác định là:

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, gắn việc thực hiện các nhiệm vụ công tác của Tòa án với việc thực hiện các yêu cầu của cải cách tư pháp, trong đó đặc biệt chú trọng thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW và Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội đã được thông qua liên quan đến hoạt động của Tòa án.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ xét xử đối với Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký TAND hai cấp. Đặc biệt là việc tổ chức tập huấn chuyên sâu đối với các Luật, Bộ luật mới được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 10 để nhanh chóng đưa những quy định mới của pháp luật vào thực tiễn công tác xét xử.

- Từ ngày 1/7/2017, các bản án, quyết định của TAND các cấp sẽ được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án theo quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao. TAND hai cấp cần chủ động trang bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương trên. Đảm bảo việc công bố bản án, quyết định được tuân theo quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh quốc gia, bí mật nhà nước, thuần phong mỹ tục, bí mật điều tra, bí mật công tác, bí mật nghề nghiệp, bí mật kinh doanh; bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình; tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tiếp tục phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tổ chức tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp, coi đây là giải pháp đột phá và thiết thực để các Thẩm phán nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích lũy kinh nghiệm, tạo bước chuyển lớn trong công tác xét xử của Tòa án. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu mỗi Thẩm phán trong năm 2017 chủ tọa xét xử ít nhất một phiên tòa rút kinh nghiệm.

- Tăng cường các biện pháp đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các loại vụ án trong thời hạn luật định, nhất là các vụ án lớn, trọng điểm, án tham nhũng; phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu thi đua; không để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của pháp luật do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

- Nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử; kiên quyết không để xảy ra việc kết oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm; hạn chế đến mức thấp nhất tỉ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

- Trong quá trình giải quyết các tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động phải thực hiện tốt phương châm hòa giải, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các bên đương sự tự thương lượng giải quyết vụ án với nhau; trong giải quyết án hành chính chú trọng công tác đối thoại và phối hợp với các cơ quan hữu quan để giúp cho việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, tránh gây sự bức xúc kéo dài trong nhân dân.

- Tăng cường tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động; nâng cao chất lượng tranh tụng đối với tất cả các phiên tòa; tăng cường cải cách hành chính tư pháp đảm bảo tính công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân khi tham gia tố tụng hoặc có công việc tại Tòa án.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để xảy ra tình trạng khiếu nại đông người, bức xúc trong nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch công tác kiểm tra nghiệp vụ năm 2017. Chỉ đạo khắc phục, hạn chế đến mức thấp nhất sai sót trong quá trình giải quyết án của các TAND cấp huyện, đặc biệt là các đơn vị có lượng án tạm đình chỉ và tồn đọng cao.

- Thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự thuộc trách nhiệm của Tòa án, bảo đảm ra quyết định thi hành án hình sự đúng thời hạn 100% người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật; việc xét hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đúng theo quy định của pháp luật.

- Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, xem đây là động lực để thúc đẩy cán bộ, công chức TAND hai cấp nỗ lực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị chung của Tòa án.

Trên đây là báo cáo tình hình công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2017 của TAND hai cấp tỉnh Bến Tre, TAND tỉnh báo cáo đến Lãnh đạo các cấp theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BLĐ TAND tỉnh;
- TAND các huyện, thành phố;
- Các Tòa, Phòng thuộc TAND tỉnh;
- Lưu: VT.



CHÁNH ÁN

Nguyễn Biên Thùy